

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DSST

Ngày 11-8-2022

V/v “tranh chấp về hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Còn;

Ông Lê Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SCB)

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H - Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh tỉnh Tây Ninh kiểm Trưởng phòng giao dịch Gò Dầu (theo văn bản ủy quyền số 3163/2021/QĐ-PL ngày 21/12/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hiệp: Ông Lý Văn H1 - Chức vụ:

Phó trưởng phòng giao dịch huyện Gò Dầu (theo văn bản ủy quyền số: 14/2022/GUQ-PGDGD ngày 17/02/2022)

Địa chỉ chi nhánh: KP4/9AC, Nội ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Khuru Thành Đ, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24-3-2022 của nguyên đơn và trình bày của người đại diện- ông Lý Văn Hên trình bày:

Vào ngày 16/01/2020, Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là SCB) có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Đ. Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng số: 356480-8044, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 11.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.910.000 đồng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 24-3-2022, ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán tổng số nợ 13.860.368 đồng.

Tại phiên tòa, ông H1 trình bày SCB yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc tính đến ngày 10/8/2022 là: 10.389.785 đồng, lãi trong hạn: 3.143.949 đồng; lãi quá hạn: 1.571.805 đồng. Tổng cộng: 15.105.539 đồng, và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn – ông Khuru Thành Đ đã được Tòa án cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

3.1. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, không chấp hành theo quy định của pháp

luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

3.2. Về nội dung: căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TATC “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Khuru Thành Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 15.105.539 đồng (trong đó tiền gốc là 10.389.785 đồng; lãi trong hạn 3.143.949 đồng; lãi quá hạn 1.571.805 đồng). Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng đã ký kết trên số tiền chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

- Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí.

- Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] SCB khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng với ông Khuru Thành Đ có nơi cư trú tại ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Khuru Thành Đ tuy vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập thì thấy rằng: Vào ngày 16/01/2020, SCB chi nhánh Gò Dầu có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Đ với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền

là 11.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ đã thanh toán cho SCB số tiền 3.910.000 đồng. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo cam kết giữa các bên. Dư nợ đến ngày 10/8/2022 là 15.105.539 đồng (trong đó tiền gốc là 10.389.785 đồng; lãi trong hạn 3.143.949 đồng; lãi quá hạn 1.571.805 đồng).

[2.2] Hợp đồng tín dụng giữa ông Đ với SCB chi nhánh Gò Dầu là hợp pháp nên các bên có quyền và nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên SCB yêu cầu ông Đ thanh toán là có căn cứ. Do đó yêu cầu khởi kiện của SCB là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật qui định. SCB không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho SCB.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ Luật dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (SCB) về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Khuru Thành Đ.

Buộc ông Khuru Thành Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP S (SCB) số tiền 15.105.539 đồng và tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 11/8/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/01/2020 kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S (SCB).

2. Án phí sơ thẩm:

Ông Khuru Thành Đ phải chịu 755.200 đồng án phí dân sự. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 347.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022637 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Khuru Thành Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu bộ phận DS;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y